TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/DS-PT
Ngày: 15-8-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng Dân sự vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 415/2023/QĐ-PT ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hoài N, sinh năm: 1965; cư trú tại số 04, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm: 1980; địa chỉ: số 68, Cầu C, khóm 3, phường C, thành phố C, tỉnh A, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4856, quyển số 07/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N chứng thực ngày 24/7/2021); có mặt.

Bị đơn: Ông Dương Đình N, sinh năm: 1974; cư trú tại số 06, đường N, tổ 24, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phan Bảo Th, sinh năm: 1970; cư trú tại số 178, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; vắng mặt.

2/ Bà Chu Thị Lan Ph, sinh năm: 1982; cư trú tại số 06, đường N, tổ 24, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Dương Đình N – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 05/7/2021 của Bà Đinh Thị Hoài N, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Ông Nguyễn Ngọc Ch, người đại diện theo ủy quyền của bà Hoài N, thì: Do người thân giới thiệu và do tin tưởng Ông Dương Đình N nên ngày 06/12/2020 bà Hoài N có cho ông Đình N vay số tiền 1.600.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 06/12/2020, thỏa thuận tiền lãi là 5,625%/tháng (90.000.000đ/tháng); mục đích vay là để kinh doanh trong gia đình của ông Đình N. Ngay khi ký "Giấy mượn tiền" thì ông Đình N đã nhận đủ tiền (bà Hoài N giao tiền trực tiếp cho ông Đình N).

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Đình N đã trả tiền lãi cho bà N được 03 kỳ, cụ thể: ngày 06/01/2021, ngày 05/02/2021 và ngày 08/3/2021 ông Đình N chuyển trả lãi cho bà Hoài N mỗi kỳ là 90.000.000đ; tổng cộng 03 kỳ là 270.000.000đ.

Kể từ kỳ trả tiền lãi vào ngày 06/4/2021 đến thời hạn trả tiền gốc ngày 06/6/2021 thì ông Đình N không trả tiền lãi cho bà Hoài N nửa. Đến nay đã quá thời hạn trả tiền gốc, bà Hoài N đã nhiều lần yêu cầu ông Đình N trả số tiền 1.600.000.000đ nhưng bị đơn không trả. Nay bà Hoài N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Dương Đình N, Bà Chu Thị Lan Ph có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm của số tiền 1.600.000.000đ kể từ ngày 07/3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

- Theo lời trình bày của Ông Dương Đình N thì: Nguyên trước đây giữa ông và Bà Phan Bảo Th có mối quan hệ quen biết. Vào khoảng tháng 12/2018 ông có vay bà Th số tiền 350.000.000đ với lãi suất là 6%/tháng, lãi trả hàng tháng bằng hình thức đưa trực tiếp cho bà Th (không ghi biên nhận), có khi chuyển khoản vào số tài khoản số 643100000098065 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, chủ tài khoản mang tên Phan Bảo Th. Nếu tháng nào không trả lãi, thì tiền lãi sẽ được cộng vào tiền gốc. Đến khoảng tháng 10/2019 ông trả được 250.000.000đ tiền gốc. Ngày 02/9/2019 ông gặp bà Th để tính toán số tiền đã vay và các khoản tiền gốc, lãi đã trả (vì trước đó ông có vay thêm 100.000.000đ), bà Th cộng khoản vay 100.000.000đ, gốc và lãi còn thiếu thành khoản nợ 500.000.000đ (hai bên hủy giấy vay tiền vào tháng 12 năm 2018

với số tiền 350.000.000đ và ghi giấy nợ mới với số tiền nhận nợ cả gốc và lãi là 500.000.000đ cho hai khoản vay trên). Ngày 06/9/2019, ông vay thêm bà Th số tiền 900.000.000đ với lãi suất là 6%/tháng. Ông cũng đóng lãi bằng đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà Th.

Sau đó do ông chậm đóng lãi, bà Th đã gặp ông và yêu cầu ghi lại một giấy vay tiền mới đề ngày 06/5/2020 với số tiền gốc và lãi cho 02 khoản vay trên là 1.600.000.000đ đồng thời hủy 02 giấy vay tiền 500.000.000đ và 900.000.000đ đã ghi trước đó.

Vào đầu tháng 12/2020, bà Th gặp ông đề nghị hủy giấy vay tiền lập ngày 06/5/2020 để ghi lại 01 giấy vay tiền mới mang tên Bà Đinh Thị Hoài N và sẽ bớt tiền lãi từ 96.000.000đ/tháng (lãi 6% của 1.600.000.000đ) xuống còn 90.000.000đ/tháng. Lý do bà Th đưa ra là nhà bà vừa có biến cố gia đình (người thân chết) nên tâm trạng buồn chán. Tin lời, ông đã ghi giấy mượn tiền mới như yêu cầu của bà Th và hủy giấy vay tiền cũ.

Giữa ông và Bà Đinh Thị Hoài N không hề quen biết, ông không nhận bất cứ đồng tiền nào từ bà Hoài N. Sau khi đóng lãi cho bà Hoài N được 03 tháng, mỗi tháng 90.000.000đ, ông đã ngưng không đóng lãi nữa và yêu cầu bà Th gặp ông để tính toán lại vì tổng số tiền ông đưa trực tiếp và chuyển khoản cho bà Th, bà N đã lên tới gần 2.000.000.000đ.

Ngày 12/4/2021, tại quán cà phê Ca Ly; ông, bà Th và bà N đã gặp gỡ trao đổi cụ thể về khoản nợ nêu trên. Xuất phát từ các khoản vay với tổng số tiền là 1.400.000.000đ ông đã trả cả gốc và lãi gần 2.000.000.000đ. Tờ giấy vay tiền ông ghi ngày 06/12/2020 mà bà N đang dùng làm chứng cứ để khởi kiện ông thực tế chỉ là giao dịch giả cách, không có việc giao nhận tiền trên thực tế, đó chỉ là cách để bà N, bà Th phủi bỏ trách nhiệm đối với những khoản tiền đã nhận của ông trước đó.

Ông thừa nhận chữ viết và chữ ký trên giấy mượn tiền ngày 06/12/2020 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là của ông. Tuy nhiên, đây không phải là tờ giấy xác định ông vay của Bà Đinh Thị Hoài N số tiền 1.600.000.000đ mà trước đây ông có vay của Bà Phan Bảo Th một khoản tiền. Ông ký tờ giấy này cho bà Th và bà Hoài N là xuất phát từ tình cảm chị em quen biết, do bà Th nói số tiền bà Th cho ông vay là từ nguồn tiền vay của người khác và cho ông vay lại. Ông hoàn toàn không biết bà Hoài N là ai mà chỉ có mối quan hệ làm ăn với Bà Phan Bảo Th. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, dù có viết giấy nhận nợ nhưng không có việc giao nhận tiền và cũng không có việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ của 03 bên bà Th, ông và bà Hoài N. Ông yêu cầu hủy giấy mượn tiền lập ngày 06 tháng 12 năm 2020 do ông viết và ký tên nội dung thể hiện ông có vay của Bà Đinh Thị Hoài N số tiền 1.600.000.000đ vì đây là giao dịch giả tạo, nhằm che dấu giao dịch vay tiền với lãi suất cao giữa ông và Bà

Phan Bảo Th diễn ra trước đó. Đề nghị áp dụng lãi suất 20%/năm đối với các khoản vay giữa ông và Bà Phan Bảo Th. Đề nghị được cấn trừ số tiền 270.000.000đ ông đã chuyển khoản vào số tài khoản cá nhân của Bà Đinh Thị Hoài N các ngày 06/01/2021, 05/02/2021 và 08/3/2021 vào khoản tiền ông vay trước đó của Bà Phan Bảo Th.

- Theo lời trình bày tại bản tự khai ngày 09/8/2021 của Bà Phan Bảo Th thì: Bà và Ông Dương Đình N quen biết nhau từ trước do Ông Dương Đình N từ nơi khác đến huyện Đ lập nghiệp. Ông Đình N là Luật sư, cần vốn để làm ăn nên nhiều lần ông Đình N vay tiền của bà. Trước đây bà cho ông N vay tiền nhiều lần. Đến cuối năm 2019 đầu năm 2020 thì giữa bà và ông Đình N đã tất toán xong tất cả các khoản nợ. Việc ông Đình N cho rằng còn nợ tiền bà, trong đó có việc nhập tiền lãi vào tiền gốc và chuyển tiền nợ của bà sang tiền nợ của bà Hoài N là hoàn toàn không đúng sự thật. Vì bản thân Ông Dương Đình N là Luật sư, tính đến thời điểm này thì hoạt động nghề nghiệp cũng gần 20 năm thì không thể nào lại chấp nhận yêu cầu của bà lấy tiền lãi nhập vào tiền vốn, sau đó chuyển nợ sang cho người khác. Quan hệ vay tiền giữa Ông Dương Đình N và Bà Đinh Thị Hoài N hoàn toàn không liên quan đến quá trình Ông Dương Đình N vay – trả tiền với bà. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án không chấp nhận việc trình bày của Ông Dương Đình N liên quan đến các khoản tiền cho rằng vay tiền của bà, sau đó chuyển nợ sang cho Bà Đinh Thị Hoài N.

- Theo lời trình bày của Bà Chu Thị Lan Ph thì: Bà và Bà Đinh Thị Hoài N không hề quen biết, bà cũng không ký nhận vào giấy mượn tiền, cũng như không nhận, sử dụng bất kỳ đồng tiền nào liên quan đến bà Hoài N. Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án số 11/2023/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023; Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đinh Thị Hoài N. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Ông Dương Đình N về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc Ông Dương Đình N phải trả cho Bà Đinh Thị Hoài N số tiền 1.999.701.000đ (*một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm linh một nghìn đồng*), trong đó 1.490.320.000đ nợ gốc và 509.381.000đ nợ lãi.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/3/2023 Ông Dương Đình N có đơn kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa,

Ông Dương Đình N vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Nguyễn Ngọc Ch, người đại diện theo ủy quyền của Bà Đinh Thị Hoài N không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ông Dương Đình N, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Bà Đinh Thị Hoài N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Dương Đình N trả số tiền 1.600.000.000đ và tiền lãi với lãi suất là 20%/năm từ ngày 07/3/2021 đến ngày 21/02/2023 (ngày xét xử sơ thẩm). Ông Dương Đình N không đồng ý, đồng thời có yêu cầu độc lập về việc đề nghị cấn trừ số tiền 270.000.000đ mà ông đã chuyển khoản cho bà Hoài N, hủy giấy vay tiền ngày 06/12/2020, đề nghị áp dụng lãi suất 20%/năm đối với các khoản vay giữa Ông Dương Đình N và Bà Phan Bảo Th nên các bên phát sinh tranh chấp.

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản"* là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Vào ngày 06/12/2020 Ông Dương Đình N viết giấy vay tiền với nội dung vay của Bà Đinh Thị Hoài N số tiền 1.600.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 06/12/2020, lãi suất là 5,625%/tháng (90.000.000đ/tháng).

Ông Dương Đình N thì cho rằng thực tế chỉ vay tiền của Bà Phan Bảo Th; cụ thể: vào khoảng tháng 12/2018 vay 350.000.000đ; lãi suất là 6%/tháng, ông đóng lãi trực tiếp và có lúc thì chuyển khoản qua số tài khoản mang tên bà Th là 643100000098065 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, tháng 10/2019 ông trả số tiền 250.000.000đ tiền gốc. Ngày 02/9/2019 ông gặp bà Th; hai bên đã chốt các khoản tiền gốc và tiền lãi là 500.000.000đ; thống nhất hủy giấy vay tiền nói trên và ghi giấy nợ mới với số tiền cả gốc và lãi là 500.000.000đ. Ngày 06/9/2019 ông vay thêm của bà Th 900.000.000đ, lãi suất là 6%/tháng, ông đã đóng lãi cho bà Th, sau đó thì ông chậm đóng tiền lãi cho bà Th nên bà Th đã gặp ông và yêu cầu ghi lại giấy nợ mới ngày 06/5/2020 với số tiền là 1.600.000.000đ, đồng thời hủy 02 giấy vay tiền 500.000.000đ và 900.000.000đ đã ghi trước đó. Đầu tháng 12/2020 bà Th gặp ông đề nghị hủy giấy vay tiền ngày 06/5/2020 để ghi lại giấy vay tiền mới mang tên Bà Đinh Thị Hoài N và sẽ bớt tiền lãi là 96.000.000đ/tháng (lãi 6% xuống còn

90.000.000đ/tháng), ông không biết bà N là ai nên nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Xét thấy, tại giấy vay tiền ngày 06/12/2020 (BL 178) thể hiện nội dung *"Họ tên: Dương Đình N, trú tại số 06 Nguyễn Văn Trỗi, Lô 90, Liên Nghĩa, Đức Trọng có mượn của chị Đinh Thị Hoài N, số tiền 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay là 05 tháng, kể từ ngày 06/12/2020. Phía dưới có chữ ký và ghi rõ họ tên Dương Đình N.."*. Quá trình giải quyết vụ án ông N thừa nhận chữ viết và chữ chữ ký trên giấy vay tiền vừa nêu là của mình. Tuy nhiên đây không phải là giấy xác nhận ông vay tiền của bà N mà là do bà Th nói số tiền ông N vay của bà Th là tiền của người khác; bà vay để cho ông vay lại nên ông viết giấy cho bà N và hủy các giấy vay tiền cũ giữa bà Th và ông, đồng thời ông N thừa nhận đã chuyển cho bà N số tiền lãi mỗi tháng là 90.000.000đ vào các ngày 06/01/2021, ngày 05/02/2021 và ngày 08/3/2021, tổng số tiền ông N chuyển cho bà N là 270.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ chứng cứ đối với các khoản tiền vay giữa ông N và bà Th, chưa làm rõ số tiền 270.000.000đ ông N trả cho bà N là tiền lãi của khoản tiền vay giữa ông N và bà Th; chưa làm rõ có hay không việc giao nhận số tiền 1.600.000.000đ giữa bà Hoài N và ông Đình N, nếu có thì bằng hình thức như thế nào hay đây là khoản tiền mà ông N đã vay của bà Th trước đó.

[2.3] Đồng thời, tại đoạn ghi âm có tên *"Ghi âm cuộc gọi chị N ĐT – 210410 – 0811457"* có độ dài *"5 phút 28 giây"* được chuyển thành văn bản thể hiện giọng nữ theo ông N cung cấp là giọng của Bà Đinh Thị Hoài N có nội dung *"N nói: Nhưng mà tôi hỏi chị tôi có cầm đồng tiền nào từ chị không?* Giọng nữ bà N nói *"nhưng mà chị đưa tiền cho Th để Th trả cho người ta, em có mượn Th không", giọng N: "Bây giờ chị căn cứ vào giấy ký nợ đúng không? Giọng nữ "ủa thì em ký nợ với chị mà". Giọng N: "Tôi hỏi chị tôi có nhận đồng nào của chị không đã, tôi hỏi chị thế thôi", giọng nữ "Vậy bây giờ em hỏi Th Th nhận chị, bởi vì em mượn Th Th nhận của chị"* và *"lúc em ở đó em đã đồng ý chị đưa tiền cho Th, em mới ký nợ với chị, chị đi lấy tiền của người ta đưa qua cho Th"* và tại đoạn ghi âm có tên 12042021 có độ dài 1:10:24 được chuyển thành dạng văn bản, theo đó giọng nữ theo ông N cung cấp là giọng của Bà Phan Bảo Th nói "*tổng số tiền chúng ta chốt với nhau là một tỷ sáu" "Chị mượn người ta cho em, giống như bây giờ chị mượn của chị N đưa cho em chứ không phải tiền của chị"*. Quá trình giải quyết vụ án ông N cho rằng việc ông ký giấy vay tiền với bà Hoài N là do bà Th nói số tiền bà Th cho ông N vay là do vay lại của người khác nên ông N đồng ý ký lại giấy vay tiền và hai bên đã thống nhất hủy các giấy vay tiền giữa bà Th và ông N. Đồng thời tại nội dung cuộc ghi âm giữa ông N và bà N nói trên bà Th thừa nhận bà Th lấy tiền của bà N và đưa cho ông N vay nên mới ký giấy nợ với bà N chứ các bên không có việc giao nhận

tiền. Ngoài ra, đoạn ghi âm cũng không thể hiện việc chuyển giao quyền yêu cầu giữa bà Th và bà Hoài N cũng như ông N được thông báo về vấn đề này.

[2.4] Bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án ông N cung cấp bảng sao kê tài khoản mang tên chủ tài khoản là ông N tại Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0561000576095, từ ngày 01/3/2019 đến ngày 25/01/2020 thì ngày 21/10/2019 ông N chuyển khoản số tiền 50.011.000đ "thanh toán khoản vay 350.000.000đ vào tháng 12/2018 từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV)", ngày 23/10/2019 ông N chuyển khoản số tiền 50.011.000đ "thanh toán khoản vay 350.000.000đ vào tháng 12/2018 từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 24/10/2019 ông N chuyển khoản số tiền 150.049.500đ "Dương Đình N trả khoản vay 350.000.000đ vào tháng 12/2018 - Phan Bảo Th"; ngày 24/10/2019 ông N chuyển khoản số tiền 21.011.000đ "trả tiền, từ tài khoản Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); Ngày 03/11/2019 ông N chuyển khoản số tiền 23.011.000đ "trả tiền từ tài khoản Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 03/12/2019 ông N chuyển khoản số tiền 30.011.000đ "trả tiền vay từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 09/12/2019 ông N chuyển khoản số tiền 50.011.000đ "trả tiền từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 06/01/2020 ông N chuyển khoản số tiền 34.011.000đ "trả tiền vay từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 06/02/2020 ông N chuyển khoản số tiền 30.011.000đ "trả nợ từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 27/02/2020 ông N chuyển khoản số tiền 50.005.000đ "từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 09/3/2020 ông N chuyển khoản số tiền 54.011.000đ "N ck từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 16/4/2020 ông N chuyển khoản số tiền 30.011.000đ "Em N ck từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 22/4/2020 ông N chuyển khoản số tiền 40.011.000đ "em N ck từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 08/5/2020 ông N chuyển khoản số tiền 30.011.000đ "N ck từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 06/7/2020 ông N chuyển khoản số tiền 96.011.000đ "em N ck từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 06/8/2020 ông N chuyển khoản số tiền 50.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 06/8/2020 ông N chuyển khoản số tiền 46.011.000đ "Dương Đình N chuyển khoản từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 07/9/2020 ông N chuyển khoản số tiền 96.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 05/10/2020 ông N chuyển khoản số tiền 66.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 20/11/2020 ông N chuyển khoản số tiền 83.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền từ Dương Đình N tới

64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 30/11/2020 ông N chuyển khoản số tiền 13.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 26/12/2020 ông N chuyển khoản số tiền 20.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền từ Dương Đình N tới 64310000098065 Phan Bảo Th (BIDV); ngày 06/01/2021 ông N chuyển khoản số tiền 90.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền trả chị từ Dương Đình N tới 5402215019827 Đinh Thị Hoài N (Agribank); ngày 05/02/2021 ông N chuyển khoản số tiền 90.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền trả chị từ Dương Đình N tới 5402215019827 Đinh Thị Hoài N (Agribank); ngày 08/3/2021 ông N chuyển khoản số tiền 90.011.000đ "Dương Đình N chuyển tiền trả chị từ Dương Đình N tới 5402215019827 Đinh Thị Hoài N (Agribank).

Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 05/7/2021 của Bà Đinh Thị Hoài N (BL 19) và đơn yêu cầu của Ông Nguyễn Ngọc Ch, người đại diện theo ủy quyền của bà N (BL 181) đều thể hiện nội dung bà N cho vay 1.600.000.000đ với mức lãi suất là 20%/năm, thời hạn trả là 06 tháng kể từ ngày 06/12/2020 đến ngày 06/6/2021; quá trình thực hiện hợp đồng ông N đã trả tổng tiền lãi là 270.000.000đ. Tại bản tự khai ngày 10/9/2021 (BL 31) bà Th thừa nhận ông N có vay tiền của bà nhiều lần, đến cuối năm 2019, đầu năm 2020 thì giữa bà Th và ông N đã tất toán hết các khoản vay và việc ông N cho rằng chuyển tiền vay từ bà Th qua tên bà N là không đúng; điều này là mâu thuẫn với các chứng cứ mà ông N xuất trình bởi lẽ trong năm 2020 ông N đã chuyển tiền cho bà Th rất nhiều trong khi giữa các bên ngoài quan hệ vay tài sản thì không còn có quan hệ làm ăn nào khác; đến ngày 26/12/2020 ông N vẫn còn chuyển tiền cho bà Th (sau thời gian ông N viết giấy nợ với bà Hoài N); chỉ đến tháng 01/2021 thì ông N mới chuyển khoản trả tiền cho bà Hoài N.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ đối với các khoản vay giữa ông N và bà Th; chưa làm rõ số tiền đã trả, số dư nợ còn lại và số tiền chuyển vào tài khoản của bà Th cũng bà N; đặc biệt là các chứng cứ mà bị đơn cung cấp để chứng minh có việc trước đó ông N có vay tiền của bà Th để phủ nhận có việc vay tiền của bà Hoài N sau này.

Cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét, đánh giá số tiền vay mà hiện nay các bên đang tranh chấp có liên quan đến các khoản vay giữa ông N và bà Th trước kia hay không để giải quyết yêu cầu độc lập của ông N đối với bà Th và yêu cầu phản tố đối với bà N mà lại nhận định tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác trong khi đó bị đơn đã có yêu cầu độc lập đối với bà Th và đã đóng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Do lời trình bày các đương sự trong vụ án có mâu thuẫn rất lớn, ông Đình N cho rằng không biết bà Hoài N là ai, không có vay tiền của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc đối chất giữa các đương sự để làm rõ bản

chất của vụ án, không xem xét, đánh giá những chứng cứ do bị đơn xuất trình mà chỉ nhận định quá trình giải quyết vụ án ông N không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có căn cứ vững chắc.

[3] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đồng thời chưa làm rõ các vấn đề vừa nêu, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm; bị đơn có nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập của mình, tuy nhiên tại phần quyết định của Bản án cấp sơ thẩm lại không xử lý tiền tạm ứng án phí nói trên là không đúng với các quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên do hủy án nên phần giải quyết tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết khi thụ lý lại vụ án.

Do kháng cáo được chấp nhận nên Ông Dương Đình N không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Dương Đình N.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng về việc "*Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản"* giữa Bà Đinh Thị Hoài N và Ông Dương Đình N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Phan Bảo Th, Bà Chu Thị Lan Ph.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: Ông Dương Đình N không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm; ông N được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013218 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Đương sự (04);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch